

Số: 33 /QĐ-HĐPH

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xuất bản Bản tin Phổ biến pháp luật
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai**

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;
Căn cứ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản Bản tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh nhân sự các tổ chức phối hợp liên ngành do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu;
Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-HĐPH ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai về xuất bản Bản tin phổ biến pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 32/TTr-STP ngày 22 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xuất bản Bản tin Phổ biến pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 76/QĐ-HĐPBGDPL ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng phổ biến, giáo

dục pháp luật tỉnh ban hành Quy chế xuất bản Bản tin tư pháp của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC.



Q. CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Tấn Đức



QUY CHẾ

Xuất bản Bản tin Phổ biến pháp luật
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ- HDPH ngày 26 tháng 02 năm 2024
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh hoạt động xuất bản Bản tin phổ biến pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

Bản tin phổ biến pháp luật (sau đây gọi chung là Bản tin): là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí xuất bản định kỳ, sử dụng thể loại tin tức để thông tin về hoạt động, hướng dẫn nghiệp vụ, kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các thành viên của Hội đồng.

Điều 2. Việc xuất bản Bản tin phải tuân theo những quy định sau

1. Không thông tin chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nội dung: Xuyên tạc, phỉ báng, phủ nhận chính quyền nhân dân; bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân; gây chiến tranh tâm lý.

2. Không gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa Nhân dân với chính quyền nhân dân, với lực lượng vũ trang nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; không được gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; không được gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người theo các tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; không phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế.

3. Không thông tin có nội dung kích động chiến tranh nhằm chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Không được xuyên tạc lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc.

5. Không được tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật.

6. Không được thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan; thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng.

7. Không kích động bạo lực; tuyên truyền lối sống đồi trụy; miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, hành vi tội ác; thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

8. Không thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án.

9. Không thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em.

10. Không được quảng cáo trong Bản tin.

11. Không được làm trái các quy định ghi trong giấy phép xuất bản Bản tin.

Điều 3. Trách nhiệm xuất bản Bản tin phổ biến pháp luật

1. Sở Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chịu trách nhiệm xuất bản Bản tin phổ biến pháp luật.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thành lập Ban biên tập Bản tin phổ biến pháp luật theo Quy chế này và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và trước pháp luật Việt Nam về nội dung thông tin và hoạt động xuất bản Bản tin.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC CỦA BẢN TIN

Điều 4. Nội dung Bản tin

1. Các tác phẩm, tin, bài viết về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hoạt động của ngành, đơn vị, địa phương; giới thiệu, tìm hiểu văn bản pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ; nghiên cứu - trao đổi các quy định pháp luật cần sửa đổi, bổ sung và đưa ra kiến nghị, giải pháp giải quyết vướng mắc; kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị; bài viết thư giãn, truyện cười, tranh ảnh vui...

2. Nội dung thông tin không được vi phạm các quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 5. Khuôn khổ, số trang

1. Khuôn khổ tối đa là 19cm x 27cm.

2. Số trang tối đa là 50 trang (tính cả bìa).

Điều 6. Thông tin ghi trên Bản tin

1. Trang một ghi các thông tin sau:

a) Tên Bản tin.

b) Tên tổ chức, pháp nhân xuất bản Bản tin.

c) Số thứ tự của Bản tin và ngày, tháng, năm xuất bản Bản tin.

d) Lô gô của cơ quan, tổ chức (nếu có).

2. Trang cuối ghi các thông tin sau:

a) Tên, chức vụ người chịu trách nhiệm xuất bản; tên người biên tập.

b) Tên người trình bày, minh họa, sửa bản in (nếu có).

c) Kỳ hạn xuất bản, số lượng in, khuôn khổ Bản tin, nơi in, thời gian nộp lưu chiểu.

d) Số giấy phép; ngày, tháng, năm cấp giấy phép; cơ quan cấp phép.

Trường hợp vì lý do kỹ thuật in mà không thể ghi các thông tin quy định tại khoản 2 của điều này thì ghi ở trang liền sau trang tên Bản tin hoặc trang trước của trang cuối Bản tin.

Điều 7. Sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm khai thác trong Bản tin

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền tác giả.
2. Ghi rõ tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc nguồn gốc xuất xứ của tranh, ảnh, tác phẩm khai thác được sử dụng.
3. Không được sử dụng tranh, ảnh, tác phẩm khai thác đang có tranh chấp bản quyền tác giả hoặc có nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng.

Chương III

NHUẬN BÚT VÀ THÙ LAO ĐỐI VỚI BẢN TIN

Điều 8. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao

1. Đối tượng hưởng nhuận bút

Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được cơ quan xuất bản Bản tin sử dụng.

2. Đối tượng hưởng thù lao

Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Biên tập.

Điều 9. Các thể loại tác phẩm được hưởng nhuận bút

1. Tin hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ.
2. Tin nghiên cứu, ứng dụng, kết quả hội nghị.
3. Tranh, ảnh.

Điều 10. Quy định hệ số khung nhuận bút, giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

1. Hệ số khung nhuận bút được quy định như sau:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị tính	Hệ số tối đa
1	Tin hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ	Tin	3
2	Tin nghiên cứu, ứng dụng, kết quả hội thảo, hội nghị	Tin	5
3	Tranh, ảnh	Ảnh	2

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo quy định hiện hành.

Điều 11. Cách tính nhuận bút

1. Nhuận bút được tính trả theo 100% mức hệ số nhuận bút trong khung nhuận bút nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

2. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng 50% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt.

3. Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan xuất bản Bản tin quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm nhưng không vượt quá khung hệ số nhuận bút được quy định tại Điều 10 của Quy định này.

4. Đối với tác phẩm chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì thủ trưởng cơ quan xuất bản Bản tin thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả nhưng không được vượt quá mức chi nhuận bút của các thể loại đã có trong khung nhuận bút.

Điều 12. Chi trả thù lao

1. Cán bộ, công chức, viên chức hoặc người lao động hợp đồng kiêm nhiệm làm thành viên Ban Biên tập được hưởng thù lao do thủ trưởng cơ quan xuất bản Bản tin quyết định.

2. Tổng số thù lao cho Ban Biên tập tối đa không quá 20% tổng số tiền nhuận bút chi trả.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích tham gia xuất bản Bản tin được khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia xuất bản Bản tin vi phạm Quy chế thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chịu trách nhiệm xuất bản Bản tin phổ biến pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm gửi bài tin cho Sở Tư pháp để phục vụ cho việc xuất bản Bản tin và thực hiện đúng quy chế này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh để tổng hợp báo cáo Hội đồng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.